TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 11 – 11 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
– *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn Thiêm**
– *Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà: **Cao Thị Mỹ Phượng**
Ông: **Nguyễn Thành Nhạn**
– *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồng Thị Xuân**, Cán bộ Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.
– *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa:* bà **Phan Ngọc Tú**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2019/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Anh **Lưu Thanh H**, sinh năm 1974
+ Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh V.
– Bị đơn: Chị **Lê Thị M**, sinh năm 1975
+ Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã G, tỉnh B.

(Anh H, chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lưu Thanh H và bị đơn chị Lê Thị M thống nhất trình bày: vào năm 1998 anh H, chị M tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2011 thì xảy ra mâu thuẩn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không còn tồn tại và không thể hàn gắn được, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích. Thời gian chung sống có 01 người con chung tên Lưu Quốc T, sinh ngày 21/3/2000, hiện đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung anh H, chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì vậy anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn đới với chị M, về phía chị M cũng đồng ý theo yêu cầu của anh H do vợ chồng không còn tình cảm và đã ly thân nhau từ năm 2011 cho đến nay.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp.

+ Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lưu Thanh H và chị Lê Thị M; về con chung: đã trưởng thành nên không đặt ra; Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày và có yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân:

Anh Lưu Thanh Hoàng và chị Lê Thị M tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn. Việc anh H, chị M chung sống cùng nhau mà không có đăng ký kết hôn là không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị M.

Về con chung:

Anh H, chị M xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Lưu Quốc T, sinh ngày 21/3/2000, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: anh H, chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

Qua ý kiến đề xuất xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, HĐXX xét thấy là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm anh Lưu Thanh H tự nguyện nộp 300.000đ, anh H đã dự nộp 300.000đ ngày 14/10/2019, lai thu số 0001263 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, được chuyển thu án phí hết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lưu Thanh H và chị Lê Thị M.

2. Về con chung: không đặt ra

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra

4. Về án phí:

Về án phí hôn nhân sơ thẩm anh Lưu Thanh H phải nộp 300.000đ, anh H đã dự nộp 300.000đ ngày 14/10/2019, lai thu số 0001263 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, được chuyển thu án phí hết.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H, chị M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thiêm

- Nơi nhận:
+ TAND tỉnh B
+ VKSND thị xã G
+ Chi cục THADS thị xã G
+ Các đương sự
+ Lưu hồ sơ.